

Vận dụng mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb vào dạy học học phần Đánh giá trong giáo dục mầm non cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non trình độ Đại học

Trần Thị Thanh Tuyền*¹, Dương Thị Kim Oanh²

* Tác giả liên hệ

¹ Email: tuyenttt.ncs@hcmute.edu.vn

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5,

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

² Email: oanhdtk@hcmute.edu.vn

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Số 01 Võ Văn Ngân, thành phố Thủ Đức,

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài viết trình bày cách thức vận dụng mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb vào thiết kế các hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học học phần Đánh giá trong giáo dục mầm non cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non trình độ Đại học. Đánh giá trong giáo dục mầm non là một học phần nghề nghiệp bắt buộc trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non. Sinh viên sau khi học xong học phần không chỉ phát triển các năng lực chung mà còn phát triển năng lực chuyên môn và năng lực nghề nghiệp. Trên cơ sở chuẩn đầu ra học phần, mục tiêu, nội dung môn học, giảng viên lựa chọn nội dung phù hợp trong môn học để thiết kế hoạt động học tập trải nghiệm theo chu trình bốn bước của Kolb. Ngoài ra, bài viết cũng đưa ra một ví dụ cho việc vận dụng mô hình học tập trải nghiệm vào thiết kế các hoạt động cho một nội dung cụ thể trong học phần.

TỪ KHÓA: Mô hình, học tập trải nghiệm, đánh giá trong giáo dục mầm non, David A. Kolb, sinh viên.

→ Nhận bài 16/10/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 31/10/2023 → Duyệt đăng 25/11/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320305>

1. Đặt vấn đề

Từ năm 1971, lý thuyết “Học tập trải nghiệm” (Experiential learning) của D.Kolb được chứng minh là một lý thuyết tương đối toàn diện về một phương thức học tập tích lũy, chuyển hóa kinh nghiệm. Người học đóng vai trò trung tâm của mọi hoạt động, chủ động và tích cực kiến tạo nên tri thức mới. Từ đó đến nay, “Học tập trải nghiệm” đã được ứng dụng rộng rãi trên nhiều lĩnh vực ở các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, đồng thời được coi như triết lý giáo dục của nhiều quốc gia và đang tiếp tục phát triển trong thời đại hiện nay [1]. Học thông qua trải nghiệm đã chứng minh tính hiệu quả đối với việc phát triển năng lực cho sinh viên như: năng lực chuyên môn, kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy phê phán và các mối quan hệ giữa các cá nhân, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý và lãnh đạo [2], [3], [4], [5], [6].

Đánh giá trong giáo dục mầm non là một học phần nghề nghiệp bắt buộc trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non. Sau khi học xong học phần, sinh viên không chỉ phát triển các năng lực chung mà còn phát triển năng lực chuyên môn và năng lực nghề nghiệp. Do đó, để đạt được những mục tiêu trên, dạy học học phần Đánh giá trong giáo dục mầm non cần gắn với hoạt động học tập trải nghiệm.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

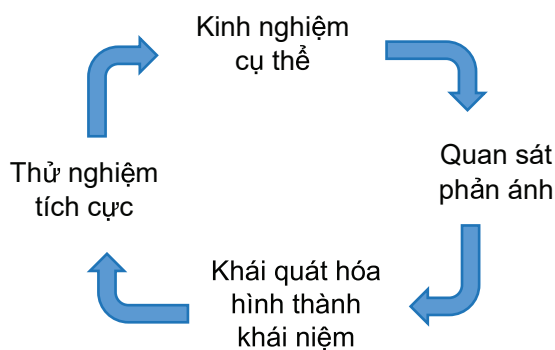
Phương pháp nghiên cứu lý thuyết liên quan đến mô hình học tập trải nghiệm để xây dựng quy trình thiết kế các hoạt động học tập trải nghiệm vào dạy học học phần Đánh giá trong giáo dục mầm non. Đầu tiên, tác giả tổng hợp các tài liệu từ các cơ sở dữ liệu như: Google Scholar, ResearchGate, JSTOR, các tạp chí trong và ngoài nước. Từ khóa tìm kiếm bao gồm: “Học tập trải nghiệm”, “Experiential learning”, “Các dạng hoạt động học tập trải nghiệm”, “Type of experiential learning”, “Lý thuyết học tập trải nghiệm”, “Vận dụng mô hình học tập trải nghiệm”. Tài liệu thu thập được hệ thống hóa sẽ tiến hành hệ thống hóa theo những vấn đề như: các lý thuyết nền tảng, khái niệm, quy trình, các dạng hoạt động học tập trải nghiệm dành cho sinh viên đại học. Sau đó, phân tích chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo sinh viên ngành Giáo dục mầm non, chuẩn đầu ra của học phần Đánh giá trong giáo dục mầm non. Từ đó, tác giả tiến hành xây dựng quy trình thiết kế các hoạt động học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non phù hợp với đặc thù của học phần Đánh giá trong giáo dục mầm non.

2.2 Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Mô hình học tập trải nghiệm của David A.Kolb

Lí thuyết về học tập trải nghiệm đã có từ thời cổ đại, thông qua các quan điểm giáo dục của nhà triết học vĩ đại như: Socrates (384 - 322 TCN), Platon (427 - 347 TCN), Aristotle (450 - 325 TCN). Đến thế kỉ XIX, các nhà Tâm lí học, Giáo dục học trên thế giới đã nghiên cứu sâu và hệ thống hơn về học tập trải nghiệm như: Carl Jung (1875 - 1961), Carl Rogers (1902-1987), Kurt Lewin (1890 - 1947), John Dewey (1859 - 1952), Jean Piaget (1896 - 1980), Lev Vygotsky (1896 - 1934), Paulo Freire (1921 - 1997) và Mary Parker Follett (1868 - 1933)... Ba mô hình học tập trải nghiệm tiêu biểu ở giai đoạn này là: Mô hình học tập trải nghiệm của Kurt Lewin về nghiên cứu hành động và đào tạo trong phòng thí nghiệm; Mô hình học từ kinh nghiệm của John Dewey, mô hình học tập và phát triển nhận thức của Jean Piaget. Tất cả các nghiên cứu trên là cơ sở khoa học nền tảng của việc phát triển lí thuyết học tập trải nghiệm của D.Kolb sau này. Đến năm 1971, lí thuyết “Học tập trải nghiệm” (Experiential learning) của D.Kolb chính thức được công bố lần đầu tiên với tư cách là một lí thuyết tương đối toàn diện về một phương thức học tập tích lũy, chuyển hóa kinh nghiệm.

Khái niệm học tập trải nghiệm là quá trình kiến thức được hình thành thông qua việc chuyển đổi kinh nghiệm [1]. Người học không chỉ học thông qua hành động mà còn suy nghĩ, học hỏi và đưa ra hành động mới dựa trên kinh nghiệm sẵn có. Sinh viên trở nên tích cực và chủ động trong học tập trải nghiệm. Họ tham gia cùng nhau để giải quyết các nhiệm vụ gắn liền bối cảnh thực tế [7]. Mô hình học tập trải nghiệm của Kolb bao gồm bốn giai đoạn: kinh nghiệm cụ thể, quan sát phản ánh, khái quát hóa hình thành khái niệm, thử nghiệm tích cực. Các giai đoạn trong quy trình được thể hiện cụ thể như sau (xem Hình 1) [8], [9]:



Hình 1: Mô hình học tập trải nghiệm của David A.Kolb

Giai đoạn 1. Kinh nghiệm cụ thể: Sinh viên trực tiếp thực hiện trải nghiệm thực tiễn mà không có sự hướng dẫn của giáo viên hoặc rất ít. Hoạt động trải nghiệm bao gồm: Nhập vai, giải quyết vấn đề, trò chơi, thuyết trình,

làm sản phẩm hoặc mô hình. Thông qua hoạt động trải nghiệm này, sinh viên thể hiện tình cảm, tư duy phê phán, khả năng thích ứng với tình huống cụ thể.

Giai đoạn 2. Quan sát phản ánh: Sinh viên chia sẻ kết quả, phản ứng và quan sát với bạn trong lớp về những gì đã quan sát. Các thành viên trong lớp chia sẻ trải nghiệm của mình và cùng nhau thảo luận về chúng. Ở giai đoạn này, sinh viên sẽ huy động kiến thức đã có với những gì mình đã khám phá, kế thừa cho kinh nghiệm mới.

Giai đoạn 3. Khái quát hóa hoặc hình thành khái niệm: Sinh viên sẽ kết nối giữa các trải nghiệm, ví dụ thực tiễn với tài liệu tham khảo, bài giảng, từ đó tìm ra xu hướng, hay sự thật. Đây là giai đoạn quan trọng. Sinh viên dựa trên những trải nghiệm được chuyển hóa thành “kiến thức” và lưu trữ thông tin vào bên trong vỏ não.

Giai đoạn 4. Thử nghiệm tích cực: Sinh viên sẽ vận dụng những gì đã học được qua trải nghiệm (Những gì đã học từ kinh nghiệm và thực tiễn trước đó) vào tình huống tương tự hoặc tình huống mới. Sinh viên cùng nhau thảo luận xây dựng quy trình mới vào các tình huống khác nhau và cùng nhau thảo luận các vấn đề nêu ra có hữu ích như thế nào cho tình huống trong tương lai. Giáo viên đóng vai trò giúp sinh viên rút ra được kinh nghiệm mới cho bản thân.

Mô hình học tập trải nghiệm được sử dụng rộng rãi trong giáo dục đại học như công cụ học tập hiệu quả bởi vì nó cung cấp cho sinh viên trải nghiệm thực tế, học tập tích cực, chủ động. Việc học có thể bắt đầu ở bất kì giai đoạn nào. Tuy nhiên, để phát huy tối đa hiệu quả sinh viên tham gia tất cả bốn giai đoạn của mô hình [10], [11].

2.2.2. Quy trình vận dụng mô hình học tập trải nghiệm của David A.Kolb vào dạy học học phần Đánh giá trong giáo dục mầm non

Dựa vào mô hình học tập trải nghiệm của David A.Kolb, đặc điểm học phần Đánh giá trong giáo dục mầm non, bài viết xác định quy trình gồm: Xác định mục tiêu, nội dung, thiết kế các hoạt động học tập trải nghiệm theo chu trình bốn bước của David A.Kolb.

a. Xác định mục tiêu học phần Đánh giá trong giáo dục mầm non để xây dựng chương trình trải nghiệm

Mục tiêu phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ là hình thành và phát triển chuẩn năng lực đánh giá cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ. Vì vậy, chuẩn năng lực là sản phẩm cuối cùng của quá trình đào tạo sinh viên, chuyển từ mục tiêu sang kết quả, tức là chuẩn năng lực đánh giá cho sinh viên.

Dựa vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần Đánh giá trong giáo dục mầm

non, tác giả xác định mục tiêu phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ như sau:

Phát triển kiến thức về đánh giá sự phát triển của trẻ:

- Tầm quan trọng của đánh giá sự phát triển của trẻ.
- Các nguyên tắc trong đánh giá sự phát triển của trẻ.
- Các công cụ đánh giá sự phát triển của trẻ.
- Các phương pháp đánh giá sự phát triển của trẻ.
- Sử dụng thông tin đánh giá sự phát triển của trẻ.

Phát triển kỹ năng về đánh giá sự phát triển của trẻ:

- Xác định mục đích, mục tiêu đánh giá trẻ.
- Thiết kế các công cụ đánh giá trẻ.
- Vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, công cụ đánh giá để đánh giá trẻ mầm non.
- Lập kế hoạch đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.
- Thông báo kết quả đánh giá.

Phát triển thái độ về đánh giá sự phát triển của trẻ:

- Thể hiện tình yêu thương và sự tôn trọng đối với trẻ theo tinh thần lấy trẻ làm trung tâm.
 - Thể hiện tinh thần học hỏi nghiêm túc để nâng cao khả năng hỗ trợ việc học và phát triển của trẻ.
- Như vậy, năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ cần

hình thành cho sinh viên được thể hiện qua ba yếu tố: kiến thức, kỹ năng, thái độ nhằm giúp sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng vào đánh giá trẻ trên thực tế.

b. Xác định nội dung học phần để thiết kế các hoạt động học tập trải nghiệm

Học phần “Đánh giá trong giáo dục mầm non” bao gồm ba phần: Phần 1: Đánh giá trong giáo dục mầm non; Phần 2: Các loại hình đánh giá việc học và phát triển của trẻ; Phần 3: Giới thiệu các phương pháp đánh giá trẻ trong trường mầm non. Tác giả lựa chọn phần 3: Các phương pháp đánh giá trẻ trong trường mầm non là nội dung chính tiến hành xây dựng và tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm (xem Bảng 1).

c. Thiết kế các hoạt động học tập trải nghiệm

Đây là bước cụ thể hóa mục tiêu, nội dung của bài học. Khi thiết kế các hoạt động học tập trải nghiệm, giảng viên sử dụng các phương pháp và hình thức dạy học tích cực như dạy học trực quan, thuyết trình, thực hành, giải quyết vấn đề... Bên cạnh đó, các dạng hoạt động học tập trải nghiệm được “nhúng” vào các phương pháp và hình thức dạy học tích cực như: Trò chơi, quan sát, làm việc nhóm, tình huống, thực hành (xem Bảng 2).

Bảng 1: Các nội dung học phần để thiết kế các hoạt động học tập trải nghiệm

	Phương pháp quan sát	Phương pháp bảng kiểm kê và thang đo	Phương pháp bài tập do giáo viên thiết kế	Phương pháp trò chuyện	Phương pháp phân tích sản phẩm của trẻ	Phương pháp trắc nghiệm	Đánh giá thông qua hoạt động và hồ sơ	Sử dụng kết quả đánh giá trong giáo dục và dạy học
Trải nghiệm cụ thể	Trò chơi Quan sát Làm việc nhóm	Tình huống học tập Quan sát Làm việc nhóm	Tình huống học tập Quan sát Làm việc nhóm	Trò chơi Làm việc nhóm	Trò chơi Làm việc nhóm	Tình huống học tập Làm việc nhóm	Tình huống học tập Quan sát Làm việc nhóm	Quan sát Tình huống
Quan sát phản ánh	Quan sát, đặt câu hỏi, thảo luận, tranh luận, viết biên bản							
Khái quát hóa khái niệm	Nghe giảng, đọc tài liệu, thảo luận, xây dựng mô hình lí thuyết							
Thử nghiệm tích cực	Thực hành Làm việc nhóm	Thực hành Làm việc nhóm	Bài tập Làm việc nhóm	Thực hành	Thực hành	Bài tập Làm việc nhóm	Dự án	Thực hành Làm việc nhóm

Bảng 2: Thiết kế các hoạt động học tập trải nghiệm

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động học tập trải nghiệm	Đánh giá
- Lập kế hoạch quan sát và đánh giá trẻ - Thiết kế công cụ quan sát - Phân tích và sử dụng phiếu quan sát đánh giá trẻ	- Khái niệm, ưu và nhược điểm của phương pháp quan sát - Mục tiêu và nội dung quan sát trẻ - Cách tiến hành quan sát và sử dụng kết quả	- Trò chơi: Khởi động Ai tinh mắt Ý nghĩa của trò chơi: Quan sát đòi hỏi người quan sát phải cẩn thận, tập trung. Liên hệ nội dung bài học. - Đọc tài liệu, thảo luận, xây dựng mô hình lí thuyết, nghe giảng. - Nhiệm vụ: Mỗi cá nhân thiết kế một công cụ quan sát trẻ (tự chọn lĩnh vực và độ tuổi). Sau đó, sinh viên thực hành làm việc nhóm thảo luận với nhau và đưa ra được công cụ quan sát trẻ của cả nhóm. - Thực hành: Quan sát để đánh giá trẻ tại trường mầm non. Mỗi nhóm quan sát một hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non. Sinh viên chia sẻ phiếu quan sát trẻ và phân tích, rút ra kết luận.	Rubric Quan sát

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động học tập trải nghiệm	Đánh giá
<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các phiếu đánh giá trẻ - Thiết kế bảng kiểm kê đánh giá trẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về bảng liệt kê và thang đo - Cách thiết kế một bảng kiểm kê đánh giá trẻ - Cách sử dụng bảng kiểm kê đánh giá trẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên đưa ra tình huống dạy học có vấn đề: Dựa trên phiếu đánh giá trẻ, sinh viên xác định phương pháp giáo viên sử dụng để đánh giá trẻ, nhận xét ưu điểm và nhược điểm, rút ra kết luận. - Đọc tài liệu, thảo luận, xây dựng mô hình lí thuyết, nghe giảng. - Sinh viên thảo luận nhóm nhận xét các phiếu đánh giá trẻ. - Thực hành: Thiết kế bảng kiểm kê đánh giá trẻ. Mỗi nhóm thiết kế một bảng kiểm kê đánh giá trẻ thông qua một chủ đề. Sau đó, trình bày kết quả và nhận xét giữa các nhóm. 	Rubric Quan sát
<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các chỉ số - Thiết kế bài tập đánh giá trẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về bài tập đánh giá trẻ do giáo viên thiết kế - Mục đích của bài tập - Các loại bài tập đánh giá do giáo viên thiết kế - Các bước để thiết kế bài tập đánh giá trẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên đưa ra tình huống dạy học có vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> + Có những loại bài tập nào để đánh giá trẻ. + So sánh sự khác nhau giữa bài tập, trò chơi. + Quy trình thiết kế bài tập. + Phân tích chỉ số trong bộ chuẩn trẻ 5 tuổi. - Sinh viên thảo luận nhóm đưa ra phương án giải quyết vấn đề. - Đọc tài liệu, thảo luận, xây dựng mô hình lí thuyết, nghe giảng. - Bài tập: Mỗi nhóm thiết kế 02 bài tập đánh giá trẻ. 	Rubric Quan sát
<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế câu hỏi trò chuyện đánh giá trẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về phương pháp trò chuyện - Các bước tiến hành - Một số lưu ý khi trò chuyện với trẻ và phụ huynh 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi 1: Khởi động Ai nhanh hơn - Trò chơi 2: Học tập Thử tài của bạn Ý nghĩa của trò chơi: Thông qua trò chơi, sinh viên biết cách đặt câu hỏi từ dễ đến khó, câu hỏi phải bám vào chủ đề. Từ đó liên hệ nội dung bài học. - Đọc tài liệu, thảo luận, xây dựng mô hình lí thuyết, nghe giảng. - Thực hành phương pháp trò chuyện để đánh giá trẻ. Mỗi nhóm thiết kế câu hỏi trò chuyện với trẻ thông qua một chủ đề. Sau đó, trình bày kết quả và nhận xét giữa các nhóm. 	Rubric Quan sát
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét các sản phẩm của trẻ - Đề xuất kế hoạch dạy học phù hợp với trẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về phương pháp phân tích sản phẩm của trẻ - Các bước tiến hành - Một số lưu ý 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Khởi động - Mỗi nhóm phân tích một sản phẩm của trẻ, từ đó nhận xét và đề xuất kế hoạch dạy học phù hợp. -> Sinh viên liên hệ với nội dung bài học: Muốn đánh giá sản phẩm của trẻ khách quan và chính xác đòi hỏi phải kết hợp đánh giá quá trình và sản phẩm. - Đọc tài liệu, thảo luận, xây dựng mô hình lí thuyết, nghe giảng. - Thực hành: Sinh viên quan sát và phân tích sản phẩm của trẻ tại trường mầm non. 	Rubric Quan sát
<ul style="list-style-type: none"> Thiết kế câu hỏi trắc nghiệm đánh giá trẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về phương pháp trắc nghiệm - Việc sử dụng và xây dựng trắc nghiệm ở Việt Nam - Các bước tiến hành khi xây dựng một trắc nghiệm theo tiêu chí - Đánh giá trắc nghiệm - Ưu và nhược điểm của trắc nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên đưa ra tình huống dạy học có vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> + Trong lĩnh vực đánh giá trẻ mầm non, có những test nào? Cách sử dụng? Nêu ưu và nhược điểm? + Sử dụng trắc nghiệm ở Việt Nam. - Sinh viên thảo luận nhóm đưa ra phương án giải quyết vấn đề. - Đọc tài liệu, thảo luận, xây dựng mô hình lí thuyết, nghe giảng. - Bài tập: Sinh viên làm việc theo nhóm xây dựng câu hỏi trắc nghiệm đánh giá một lĩnh vực phát triển của trẻ. 	Rubric Quan sát
<ul style="list-style-type: none"> Thiết kế các hoạt động và hồ sơ đánh giá trẻ 	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá trẻ qua hoạt động - Khái niệm về đánh giá qua hoạt động - Cách tiến hành Đánh giá bằng hồ sơ (portfolio) - Khái niệm về đánh giá bằng hồ sơ - Cách tiến hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên đưa ra tình huống dạy học có vấn đề: Sau buổi trải nghiệm thực tế tại “Nông trại vui vẻ”, các bé lớp Lá 5 Trường Mầm non Mai Anh rất hào hứng và thích thú. Nếu là giáo viên lớp Lá 5, bạn sẽ đề xuất/ lập kế hoạch gì để dạy trẻ và dự kiến các phương pháp đánh giá trẻ thông qua chủ đề/dự án? - Sinh viên thảo luận nhóm đưa ra phương án giải quyết vấn đề. - Đọc tài liệu, thảo luận, xây dựng mô hình lí thuyết, nghe giảng. - Dự án: Sinh viên làm việc theo nhóm thiết kế các hoạt động và hồ sơ đánh giá trẻ. 	Rubric Quan sát
<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch đánh giá trẻ - Thiết kế công cụ đánh giá trẻ - Sử dụng kết quả đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> Kiến tập bộ môn ở trường mầm non 	<ul style="list-style-type: none"> Mỗi sinh viên/ nhóm 02 sinh viên vận dụng hai phương pháp vào đánh giá trẻ tại trường mầm non. - Tuần 1: Sinh viên làm quen với trẻ, lập kế hoạch và thiết kế công cụ đánh giá trẻ. - Tuần 2: Tiến hành đánh giá, nhận xét, đề xuất kế hoạch dạy học tiếp theo. 	Rubric Quan sát

Bảng 3: Nội dung chu trình học tập trải nghiệm

Nội dung	Trải nghiệm cụ thể	Quan sát phản ánh	Trừu tượng hóa khái niệm	Thử nghiệm tích cực
- Khái niệm, ưu và nhược điểm của phương pháp quan sát. - Mục tiêu và nội dung quan sát trẻ. - Cách tiến hành quan sát và sử dụng kết quả.	Trò chơi: Khởi động “Ai tinh mắt” Ý nghĩa của trò chơi: Quan sát đòi hỏi người quan sát phải cẩn thận, tập trung. Liên hệ nội dung bài học.	Thảo luận: Xây dựng sơ đồ tư duy hoặc thiết kế quy trình quan sát trẻ.	Thảo luận: Thiết kế công cụ quan sát trẻ.	Thực hành: Quan sát trẻ tại trường mầm non. Mỗi nhóm quan sát một hoạt động vui chơi của trẻ ở trường mầm non. Sinh viên chia sẻ phiếu quan sát trẻ và phân tích, rút ra kết luận.

d. Ví dụ minh họa

Bài 1: Phương pháp quan sát trẻ

Mục tiêu:

- Lập kế hoạch quan sát và đánh giá trẻ
- Thiết kế công cụ quan sát
- Sử dụng phiếu quan sát đánh giá trẻ

Chu trình học tập trải nghiệm (xem Bảng 3).

Giai đoạn 1: Trải nghiệm cụ thể

Trò chơi khởi động: **Ai tinh mắt**

Bước 1: Hai bạn bắt cặp với nhau và quay mặt vào nhau trong khoảng thời gian 15 giây. Bắt đầu quan sát người bạn của mình.

Bước 2: Hai người quay lưng lại với nhau, mỗi người sẽ tự thay đổi một cái gì đó trước khi quay mặt lại.

Bước 3: Quay mặt lại với nhau và đoán có những thay đổi gì.

Sinh viên trả lời ba câu hỏi: 1/ Bạn đã tìm thấy sự thay đổi nào? 2/ Những thay đổi được thực hiện bởi người đối diện như thế nào? 3/ Bạn làm gì để nhận ra sự thay đổi từ người đối diện mình?

Ý nghĩa của trò chơi: Quan sát đòi hỏi người quan sát phải cẩn thận, tập trung và chú ý. Liên hệ nội dung bài học. Trẻ mầm non là một cá thể đặc biệt với đặc điểm tâm sinh lí diễn ra thay đổi nhanh chóng. Vì vậy, giáo viên mầm non cần phải có kỹ năng quan sát trẻ. Khi quan sát trẻ, giáo viên cần quan sát và ghi chép cẩn thận để nhận ra sự thay đổi, nhu cầu, hứng thú, sở thích từ đó xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp.

Giai đoạn 2: Quan sát phản ánh

Đọc tài liệu, thảo luận: Xây dựng sơ đồ tư duy hoặc thiết kế quy trình quan sát trẻ.

Giai đoạn 3: Trừu tượng hóa khái niệm

Mỗi cá nhân thiết kế một công cụ quan sát trẻ (tự chọn lĩnh vực và độ tuổi).

Sau đó, sinh viên thực hành làm việc nhóm thảo luận với nhau và đưa ra được công cụ quan sát trẻ của cả nhóm.

Giai đoạn 4: Thử nghiệm tích cực

Thực hành: Sinh viên chia nhóm nhỏ (02 - 03 sinh viên/01 nhóm) tiến hành quan sát và đánh giá trẻ tại trường mầm non. Trên lớp, sinh viên chia sẻ kết quả quan sát với các thành viên trong nhóm, phân tích, nhận xét và rút ra kết luận.

3. Kết luận

Nghiên cứu nhằm mục đích vận dụng quy trình Mô hình học tập trải nghiệm vào dạy học học phần Đánh giá trong giáo dục mầm non cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non. Nghiên cứu cho thấy rằng, đánh giá sự phát triển của trẻ là học phần nghề nghiệp bắt buộc trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non. Ngoài ra, yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đòi hỏi giáo viên phải có năng lực quan sát và đánh giá sự phát triển của trẻ. Do đó, nhiệm vụ của giảng viên cần đổi mới phương pháp và hình thức dạy học nhằm hình thành và phát triển những năng lực này cho sinh viên ngay khi học tập tại trường sư phạm. Học tập trải nghiệm là một trong những cách thức giúp sinh viên tích cực chủ động trong quá trình tìm tòi, phát hiện, kiến tạo tri thức cho cá nhân. Qua đó, sinh viên khắc sâu hơn kiến thức và vận dụng kỹ năng vào giải quyết tình huống trong thực tế đánh giá trẻ. Tuy nhiên, hạn chế của nghiên cứu chỉ mới vận dụng quy trình học tập trải nghiệm theo bốn bước của Kolb vào thiết kế các hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học học phần Đánh giá trong giáo dục mầm non. Dựa vào kết quả nghiên cứu này, cần có những nghiên cứu sâu hơn về xây dựng quy trình tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non nhằm phát triển năng lực đánh giá sự phát triển của trẻ cho sinh viên ngành Sư phạm.

Tài liệu tham khảo

- [1] Kolb, D. A, (2014), *Experiential learning: experience as the source of learning and development*, Address: Englewood Cliffs, New Jersey; Publisher: Prentice - Hall.
- [2] Jack, K, (2011), *The role of experiential learning in*

- nurturing management competencies in Hospitality and Tourism Management students: Perceptions from students, faculty, and industry professionals*, Western Michigan University.
- [3] Hollis, F. H., Eren, F, (2016), *Implementation of real-*

- world experiential learning in a food science course using a food industry-integrated approach*, Journal of Food Science Education, 15(4), p.109-119.
- [4] McIntyre F., Webb D., & Hite R, (2005), *Service learning in the marketing curriculum: faculty views and participation*, Marketing Education Review, 15 (1), p.35-45.
- [5] Hesser, G, (1995), *Faculty assessment of student learning: outcomes attributed to service learning and evidence of changes in faculty attitudes about experiential education*, Michigan Journal of Community Service Learning, 2(1), p.33-41.
- [6] Silberman, M. L. (Ed.), (2007), *The handbook of experiential learning*, John Wiley & Sons.
- [7] Kim, O. D. T, (2019), *Organizing Experiential Learning Activities for Development of Core Competences of Technical Students in Vietnam*, Universal Journal of Educational Research, 7(1), p.230-238.
- [8] Haynes, C, (2007), *Experiential learning: Learning by doing: 5-step experiential learning cycle definitions*, University of California Davis.
- [9] University of California Davis (UC Davis), (2011), *5-step experiential learning cycle definitions*.
- [10] Mamatha, SM, (2021), *Experiential Learning in Higher Education*, International Journal of Advance Research and Inovation, 9(2), p.214-218.
- [11] Giac, C. C., Gai, T. T., & Hoi, P. T. T, (2017), *Organizing the experiential learning activities in teaching science for general education in Vietnam*, World Journal of Chemical Education, 5(5), p.180-184.

APPLYING DAVID A. KOLB'S EXPERIENTIAL LEARNING MODEL INTO TEACHING THE MODULE "ASSESSMENT IN EARLY CHILDHOOD EDUCATION" FOR UNIVERSITY STUDENTS MAJORING IN EARLY CHILDHOOD EDUCATION

Tran Thi Thanh Tuyen*¹, Duong Thi Kim Oanh²

* Corresponding author

¹ Email: tuyenttt.ncs@hcmute.edu.vn
Ho Chi Minh University of Pedagogy
280 An Duong Vuong, Ward 2, District 5,
Ho Chi Minh City, Vietnam

² Email: oanhdtk@hcmute.edu.vn
HCMC University of Technology and Education
No.01 Vo Van Ngan street, Thu Duc city,
Ho Chi Minh City, Vietnam

ABSTRACT: *The article explores the application of David A. Kolb's experiential learning model to draw up experiential learning activities in teaching the module "Assessment in Early Childhood Education" for university students majoring in Early Childhood Education. It is a mandatory professional module in the preschool teacher training program. After completing this module, students will develop not only general competencies but also professional and career competencies. Based on learning outcome, objective, and subject content, lecturers choose appropriate content in the subject to design experiential learning activities according to Kolb's 4-step cycle. In addition, the article gives an example of applying the experiential learning model into designing activities for specific content in the module.*

KEYWORDS: Model, experiential learning, assessment in early childhood education, David A. Kolb, students.